

Số: 11/2020/QĐPT- HC

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Thủy -Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 06/2019/QĐST-HC ngày 16 tháng 09 năm 2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, 144 của Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc khiếu kiện quyết định hành chính giữa:

Người khởi kiện: Ông Cao Văn A1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ 33, phường TQ, thành phố T1Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T1Q, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Xã AT, thành phố T1Q, tỉnh Tuyên Quang

Ngày 23 tháng 09 năm 2019, ông Cao Văn A1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại Quyết định số 06/2019/QĐST-HC ngày 16 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

XÉT THẤY:

Ngày 12/6/2018 ông Cao Văn A1 và bà Hoàng Thị Kim A2 đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính đề nghị tuyên hủy quyết định của UBND thành phố T1Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 826508 ngày 01/07/2008 cho hộ ông Vũ A4 và bà Cao Thị A5 diện tích 157,5m² đất tại thửa số 44, tờ bản đồ số 03 thuộc tổ 33, phường TQ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC- ST ngày 26/11/2018 của Tòa án

nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã nhận định: Về nguồn gốc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 3, tờ 33 phường TQ, thành phố T1Q tên chủ hộ ông Vũ A4 và bà Cao Thị A5 là do cụ Cao Hoàng A6 và cụ Nguyễn Thị A7 khai phá; ngày 01/10/1990 cụ Cao Hoàng A6 và cụ Nguyễn Thị A7 chuyên nhượng cho bà Hà Thị A8 theo đơn xin chuyển dịch thổ cư và nhượng đổi nhà cửa, hồ sơ nhà đất tên chủ hộ Hà Thị A8 (năm 1991) thể hiện bà Nãi được sử dụng nhà hoa màu do ông Cao Hoàng A6 nhượng lại có diện tích 157,5m². Ngày 10/08/1991 ông Vũ A4, bà Cao Thị A5 và bà Hà Thị A8, ông Nguyễn Hồng A9 lập Bản giao kèo đổi đất thổ cư giữa ông Vũ A4 và bà Hà Thị A8. Căn cứ đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Vũ A4 và tài liệu các giấy tờ kèm theo UBND thị xã T1Q (nay là thành phố T1Q) đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vũ A4 và bà Cao Thị A5 là đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2003; Quyết định: Bác đơn khởi kiện của ông Cao Văn A1 và bà Hoàng Thị Kim A2.

Từ ngày 20/7/2018 đến ngày 28/09/2018 ông A1 gửi đơn tố cáo ông Vũ Văn A4 cùng vợ chồng ông Nguyễn Hồng A9, bà Hà Thị A8 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt thửa đất số 44 tại tờ bản đồ số 3, địa chỉ tờ 33 phường TQ, thành phố T1Q tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T1Q. Ngày 16/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T1Q đã có văn bản trả lời đơn.

Ngày 20/06/2019 ông A1 có đơn khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị hủy Quyết định hành chính số 353/QĐ-UB của UBND thị xã T1Q nay là thành phố T1Q. Ông A1 cho rằng hồ sơ nhà đất số 353/QĐ-UB của UBND thị xã T1Q nay là thành phố T1Q cấp cho tên chủ hộ là bà Hà Thị A8 vào năm 1991 là không đúng quy định của pháp luật vì diện tích đất trên là đất của gia đình ông do bố ông là cụ Cao Hoàng A6 đứng tên quyền sử dụng đất, ông được quyền sử dụng thửa đất số 44; Lợi dụng cụ Cao Hoàng A6 bị mù và cụ Nguyễn Thị A7 (vợ cụ A6) không biết chữ, bà Hà Thị A8 đã giả mạo tên cụ A6 viết đơn xin chuyển dịch thổ cư và nhượng đổi nhà cửa cho bà Hoàng Thị A8 chiếm đoạt hai gian nhà bếp do ông xây dựng trị giá 10.000.000 đồng và thửa đất số 44 diện tích 176,4m² tại tờ bản đồ số 3 nằm tại địa chỉ tờ 33, phường TQ, thành phố T1Q.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 13/04/2017 UBND phường TQ họp để xét nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ số 3 của ông Vũ A4 nên ông A1 biết Hồ sơ nhà đất số 353/QĐ-UB của UBND thị xã T1Q và làm đơn ra UBND phường TQ. UBND phường đã tiến hành hòa giải vào các ngày 7/6/2017, 17/10/2017 và hòa giải không thành vào ngày 19/10/2017. Như vậy xác định thời điểm ông A1 biết được quyết định hành chính là ngày 19/10/2017.

Tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp cụ thể như sau: “ a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính ...”. Thời gian ông A1 gửi đơn tố cáo các ông Vũ Văn A4 cùng vợ chồng ông Nguyễn Hồng A9, bà Hà Thị A8 đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố T1Q từ ngày 20/7/2018 đến ngày 16/10/2018 không được trừ vào thời hiệu khởi kiện.

Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2019/QĐST-HC ngày 16/09/2019 với lý do: “Thời hiệu khởi kiện đã hết” theo quy định tại a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn A1, cần giữ nguyên toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 06/2019/QĐST-HC ngày 16/09/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Từ những phân tích, nhận định như trên;

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 06/2019/QĐST-HC ngày 16/09/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí: Ông Cao Văn A1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000541 ngày 08/10/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Thị Thu Hà